

Số: 1102 /KH-SNN

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 03 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.**

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 như sau:

#### **1. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP**

##### **1.1. Tổng quan**

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường<sup>1</sup>.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, khái niệm KTTH được hiểu là quá trình sản xuất nông nghiệp theo chu trình khép kín, chất thải và phế, phụ phẩm của quá trình này là đầu vào của quá trình sản xuất khác thông qua áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học, công nghệ hóa lý.

Đồng Tháp là tỉnh đầu nguồn sông Cửu Long với diện tích 3.374 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 77%, là tỉnh nằm trong vùng trọng điểm về sản xuất lương thực - thực phẩm của cả nước với sản lượng lương thực bình quân đạt hơn 3 triệu tấn/năm. Lượng phế phụ phẩm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khá lớn, ước tính trên 5 triệu tấn/ năm phụ phẩm nông nghiệp và 19 triệu tấn bùn thải ao nuôi cá tra, trong đó, phế phụ phẩm từ hoạt động sản xuất và chế biến lúa gạo ước trên 4 triệu tấn, rau màu 389 nghìn tấn, cây ăn trái 277 nghìn tấn, chế biến cá tra 151 nghìn tấn.

Hiện tại, phụ phẩm từ trồng trọt đang được xử lý bằng cách đốt tại ruộng (45,9%), làm thức ăn gia súc (29,0%), ủ phân (5%), ....; phụ phẩm từ chế biến thủy sản được thu gom, chế biến thành các sản phẩm hữu ích (dầu cá, bột cá,

<sup>1</sup> Điều 142, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

phân hữu cơ,...) đạt khoảng 90%. Chỉ tính riêng trên cây lúa, lượng phế phụ phẩm đốt bỏ, không tái sử dụng ước khoảng 2,2 triệu tấn, gây lãng phí và ô nhiễm môi trường. Do đó, việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay là cần thiết nhằm giúp khai thác và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu sự lãng phí, thất thoát sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao và nhất là giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

*(Chi tiết lượng phế phụ phẩm tại Phụ lục 1 đính kèm).*

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có nhiều lĩnh vực sản xuất có thể thực hiện theo quy trình tuần hoàn như lúa, cá tra, chăn nuôi, ... Tuy nhiên, các mô hình KTTH trong nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua chủ yếu là nông nghiệp kết hợp, nông nghiệp sinh thái, sản xuất truyền thống<sup>2</sup>, ... còn hạn chế về số lượng, chất lượng và mức độ ứng dụng công nghệ chưa cao.

**1.2. Một số mô hình hướng tới sản xuất nông nghiệp theo tiêu chí tuần hoàn, bền vững trong thời gian qua** *(Sơ đồ mô hình và Sơ đồ đầu vào/đầu ra sản phẩm tại Phụ lục đính kèm)*

*\* Mô hình sản xuất phân hữu cơ từ vỏ ấu*

Mô hình được thực hiện từ năm 2020 tại xã Bình Thành, huyện Lấp Vò nhằm mục đích tận dụng phần vỏ ấu phế phẩm để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, góp phần tăng thêm thu nhập từ trồng ấu, hạn chế ô nhiễm môi trường và nâng cao giá trị vỏ củ ấu của huyện Lấp Vò.

Hằng tháng, khoảng 30 tấn vỏ ấu được thu gom từ các cơ sở chế biến để ủ thành phân hữu cơ vi sinh với thành phần dinh dưỡng thành phẩm qua kiểm tra đạt mức trung bình khá.

*\* Mô hình tái chế vỏ trấu của Công ty TNHH MTV Mai Anh Đồng Tháp*

Việc tái chế vỏ trấu thành nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao (Gỗ ép viên, trấu viên, than sinh học, phân sinh học Biochar, ...) giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chuỗi giá trị cho ngành hàng lúa gạo.

- Trấu viên: vỏ trấu sau khi đưa vào bồn chứa được xay nhuyễn, sấy qua hệ thống lọc bụi được chuyển đến máy nén áp suất cao. Trấu được nén thành viên tiếp tục được cho vào hệ thống làm lạnh để tạo thành các viên nén rắn chắc và được đóng gói đưa vào sử dụng. Công dụng của trấu viên: lót chuồng trại thú nuôi, trang trại; làm nhiên liệu đốt thay thế than củi, than đá, khí đốt;...

- Than sinh học: Vỏ trấu, rơm rạ thông qua phương pháp đốt trong môi trường yếm khí giúp hạn chế tối đa việc thải khí CO và CO<sub>2</sub> ra môi trường, đồng thời vẫn giữ nguyên các chất dinh dưỡng có trong phế phẩm nông nghiệp. Sản phẩm giúp cải thiện độ tơi xốp của đất, làm cho đất thông thoáng khí, tăng

---

<sup>2</sup> Các mô hình: vườn - ao - chuồng, lúa - cá, sen - cá, sản xuất phân hữu cơ từ bùn thải ao cá tra, sản xuất lúa hữu cơ tuần hoàn gắn với truy xuất nguồn gốc, sử dụng rơm sản xuất nấm và sản xuất phân hữu cơ, ...

khả năng hô hấp của vi sinh vật và rễ cây trồng; Tăng cường khả năng giữ ẩm của đất, giúp tiết kiệm nước và giúp cây trồng chống hạn trong mùa khô; Cung cấp nguồn hữu cơ cho đất, tăng cường khả năng giữ và trao đổi chất dinh dưỡng giữa đất với cây trồng; cung cấp một môi trường sống an toàn cho cây và các vi sinh vật có lợi trong đất; ...

*\* Mô hình nuôi ruồi lính đen kết hợp chăn nuôi, trồng trọt*

Mô hình thực hiện tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh với quy mô khoảng 5.000m<sup>2</sup> chia ra làm 5 khu vực phục vụ cho quy trình sản xuất: nhập nguyên liệu chế biến, nuôi ấu trùng, xử lý phân, chứa nguyên liệu sau chế biến, khu chăn nuôi. Mô hình tận dụng một số phế phẩm nông nghiệp, trong đó chủ yếu là phụ, phế phẩm ngành hàng xoài (Vỏ, cùi, trái xoài dạt,...) để nuôi ấu trùng ruồi lính đen. Lấy ấu trùng ruồi lính đen làm thức ăn cho vịt, gà hoặc chế biến thành các chế phẩm sinh học dịch thủy phân cung cấp dinh dưỡng cho trồng trọt, thủy sản,... Chất thải thu được từ việc nuôi ấu trùng ruồi lính đen được xử lý trở thành phân hữu cơ bón cho cây trồng.

Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh tế cao, mô hình bước đầu còn mang lại hiệu quả tích cực trong việc xử lý môi trường, nhất là phụ phẩm từ xoài, rau, củ quả khác; trong quá trình xử lý phân hủy nó không gây ra mùi hôi hoặc là các tác dụng phụ như hiệu ứng nhà kính, nước thải, đặc biệt tiết kiệm chi phí trong xử lý rác thải so với cách xử lý rác thải khác.

*\* Mô hình thu chất thải phụ phẩm cá tra làm phân bón của Công ty CP Vĩnh Hoàn*

Tận dụng từ phụ phẩm của cá tra, trong những năm qua doanh nghiệp đã sản xuất thành công những sản phẩm giá trị gia tăng như các sản phẩm công nghiệp mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, bột cá, mỡ cá, ... cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế.

Đối với các phụ phẩm cá tra, ngoài việc tách lọc lại những phần như bao tử, bóng cá thì những phần phụ phẩm khác như đầu, ruột, xương, đuôi cá được sử dụng làm bột cá - nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi hoặc được chế biến để thành phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng. Việc tận dụng phụ phẩm chế biến từ cá tra có thể gia tăng 15 - 25% giá trị cho toàn bộ chuỗi ngành hàng.

Ngoài ra, một phần bùn thải, chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản được xử lý làm phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng; nước có thể dùng để tái tưới cây sau khi đã xử lý theo phương thức thủy canh.

*\* Mô hình sản xuất lúa hữu cơ tuần hoàn gắn với truy xuất nguồn gốc*

Mô hình thực hiện liên tục 06 vụ/ 02 năm tại HTX Phú Thọ, ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông với quy mô 10 ha; Kết quả ghi nhận trong vụ Hè Thu 2022 như sau:

Rom sau khi thu hoạch lúa được thu gom phục vụ sản xuất năm rom, sau khi kết thúc vụ năm thì rom lại được thu gom để sản xuất phân bón hữu cơ cung

cấp cho cây trồng. Mô hình mang lại hiệu quả nhờ tận dụng được tối đa lợi ích của rơm rạ cho sản xuất nấm và lợi nhuận từ phân bón hữu cơ giá rẻ (Ước tính giá thành sản xuất phân bón hữu cơ chỉ từ từ 3.000- 3.500 đồng/kg).

Kết quả phân tích đất, nước trước khi thực hiện mô hình cho thấy vùng sản xuất lúa hữu cơ đảm bảo được các yêu cầu theo quy định; Đồng thời, kết quả phân tích 02 mẫu lúa trong mô hình đều không phát hiện dư lượng thuốc BVTV. Về hiệu quả kinh tế: mô hình cho lợi nhuận từ sản xuất lúa trung bình đạt 18 triệu đồng/ha, cao hơn 3 triệu đồng/ha so với tập quán nông dân.

Mô hình tạo tiền đề tích cực để từng bước tiến đến phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, an toàn cho sức khỏe của người sản xuất, cộng đồng xung quanh, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đồng thời giúp cải tạo hệ sinh thái trong môi trường sản xuất, giúp cho đất đai toi xốp, tăng độ mùn, kích thích hệ sinh thái phát triển.

### **1.3. Đánh giá chung**

#### **1.3.1. Thuận lợi**

Hiện nay, KTTH là một trong những nội dung được quan tâm nhất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thúc đẩy kinh tế nông nghiệp và tận dụng phế, phụ phẩm nông nghiệp như là một nguồn lợi để gia tăng chuỗi giá trị nông nghiệp, giúp tăng thu nhập của nông dân; đồng thời đáp ứng được yêu cầu về sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, giải quyết ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải.

Đồng Tháp là tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp với diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt khoảng 500 nghìn ha, hoa màu cây công nghiệp ngắn ngày đạt trên 36 nghìn ha, cây ăn trái trên 37 nghìn ha; Lũy kế tổng đàn trâu đạt 4.800 con, đàn bò đạt 72.900 con, đàn heo đạt 477.200 con và đàn gia cầm đạt 11,21 triệu con; Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 7.050 ha; ... Lượng phụ phẩm trong quá trình sản xuất rất lớn, rất phong phú, đa dạng. Nếu tận dụng tốt nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp này, có thể giúp gia tăng 15 - 25% giá trị cho toàn bộ chuỗi ngành hàng.

#### **1.3.2. Khó khăn**

Hiện nay sản xuất nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và của cả nước nói chung vẫn còn chú trọng vào số lượng, tìm cách tăng sản lượng, tăng năng suất nhưng chưa quan tâm đúng mức đến các tiêu chí chất lượng, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

Lượng dư thừa đầu vào của quá trình sản xuất như dư thừa phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn trong chăn nuôi, cũng như các rủi ro với môi

trường vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Trong khi đó, để có thể đẩy mạnh KTTH trong nông nghiệp, việc giảm dư thừa đầu vào và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh cấm là quan trọng.

Đồng Tháp là tỉnh thuần nông, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ với công nghệ lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ lẻ nên gặp nhiều khó khăn, thách thức khi thực hiện KTTH (chỉ sản xuất kinh doanh 01 lĩnh vực, 01 sản phẩm, không có điều kiện tham gia thực hiện chuỗi tuần hoàn). Bên cạnh đó, tỉnh vẫn còn thiếu đội ngũ chuyên gia giỏi để giải quyết chu trình khép kín của KTTH, từ khâu thiết kế đến khâu tái sử dụng, tái chế. Đặc biệt, ý thức phân loại chất thải tại nguồn của người dân vẫn còn hạn chế, trong khi để phát triển KTTH đòi hỏi phải có sự phân loại, làm sạch chất thải trước khi đưa vào tái sử dụng.

Các thách thức đặt ra đối với việc phát triển mô hình KTTH trong nông nghiệp Tỉnh hiện nay như sau:

- KTTH cần được thực hiện đồng bộ từ khâu thiết kế đến triển khai đối với từng doanh nghiệp, người dân và các cấp quản lý, lãnh đạo... để tạo ra sự đồng thuận chung.

- KTTH đòi hỏi phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Đồng thời phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình tái sản xuất.

- Tỉnh còn thiếu các cơ chế chính sách, trong việc đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững, kinh tế xanh, KTTH.

## **2. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KTTH TRONG NÔNG NGHIỆP TỈNH ĐẾN NĂM 2025**

### **2.1. Mục tiêu chung**

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các bon thấp nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững; giảm ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên hướng đến nền kinh tế trung hòa các-bon.

- Phát triển KTTH trong nông nghiệp nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế nông nghiệp.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp theo hướng tăng cường hiệu quả, phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

- Thực hiện KTTH trong nông nghiệp hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu;

- Nâng cao nhận thức về KTTH trong nông nghiệp; thực hành lối sống xanh và tiêu dùng bền vững.

## **2.2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ lệ tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp đạt 50%<sup>3</sup>.

- Hàng năm mỗi địa phương xây dựng ít nhất 1 mô hình KTTH trên chuỗi ngành hàng chủ lực hoặc ngành hàng tiềm năng địa phương.

## **2.3. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.3.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTH trong nông nghiệp, các yêu cầu, chủ trương và định hướng phát triển KTTH nông nghiệp; thực hành lối sống xanh và tiêu dùng bền vững trong cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Thông tin, tuyên truyền các mô hình KTTH hiệu quả như: sử dụng rơm để sản xuất nấm rơm và ủ phân hữu cơ hoặc các sáng kiến về sử dụng vật liệu phân hủy sinh học hoặc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa trở thành các sản phẩm hữu ích, thân thiện môi trường,... đến cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, nông dân các Hội quán, tổ hợp tác, hợp tác xã thông qua các cuộc Tập huấn, Hội thảo, Tọa đàm,...

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, trong đó nâng cao nhận thức và hiểu biết của các bên liên quan thông qua các cuộc đối thoại chính sách về tăng trưởng xanh, chuyển đổi hệ thống lương thực xanh - các bon thấp. Thực hiện lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, đào tạo, xây dựng mô hình, chuyển giao TBKT,...

- Tổng hợp, đăng tải trên các trang thông tin điện tử, báo, tạp chí, phương tiện truyền thông của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT về các mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững, cách làm hay, sáng tạo về tăng trưởng xanh để tạo hiệu ứng lan tỏa, thu hút và khuyến khích người dân, người sản xuất kinh doanh nông nghiệp tham gia áp dụng và nhân rộng.

### **2.3.2. Phát triển sản xuất nông nghiệp xanh - sạch - an toàn - bền vững, xây dựng và nhân rộng các mô hình KTTH**

- Lồng ghép nội dung KTTH vào các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, chương trình sản xuất hữu cơ, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); tổ chức lại sản xuất, áp dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật theo chu trình khép kín, giảm sử dụng các vật tư đầu vào có nguồn gốc hóa học, trong đó, tận dụng tối đa chất thải và phế, phụ phẩm của quá trình này là đầu vào của quá trình sản xuất khác nhằm giảm thiểu sự lãng phí, thất thoát sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao và nhất là

---

<sup>3</sup> Quyết định 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”.

giảm thiểu và đi đến triệt tiêu chất thải gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

- Thực hiện các chương trình quản lý sức khỏe đất, quản lý sức khỏe cây trồng, vật nuôi tổng hợp, áp dụng các phương thức sản xuất tiên tiến, tiết kiệm.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, phát triển KTTH; xử lý triệt để tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong chế biến, kinh doanh nông lâm, thủy sản; khuyến khích sử dụng các công nghệ sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

- Bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống, gắn hoạt động kinh tế với dịch vụ du lịch và bảo tồn văn hóa truyền thống, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ. Hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm ô nhiễm trong sản xuất ở các làng nghề và các cơ sở ngành nghề ở nông thôn. Đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP theo hướng KTTH.

- Phát triển KTTH trong nông nghiệp kết hợp với công nghệ cao nhằm giúp tiết kiệm tài nguyên (nước, đất), giảm bớt phụ thuộc vào các điều kiện thay đổi của thiên nhiên, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất (mô hình Aquaponic; mô hình sản xuất trong nhà lưới, nhà kính, mô hình trồng trọt thủy canh...).

- Triển khai thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn theo liên kết chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của các địa phương.

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT, các huyện/thành phố thực hiện xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn trên chuỗi ngành hàng chủ lực hoặc ngành hàng tiềm năng.

- Tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm nhằm tìm hiểu, học tập, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn hiệu quả ngoài tỉnh để áp dụng vào thực tế sản xuất.

- Hàng năm, tổ chức 01 hội nghị đánh giá kết quả các mô hình để làm cơ sở nhân rộng cho các giai đoạn tiếp theo.

*(Chi tiết nội dung và dự toán kinh phí thực hiện tại Phụ lục 2 đính kèm)*

### **2.3.3. Xây dựng lối sống xanh, tiêu dùng bền vững**

- Phát triển thị trường cho các sản phẩm nông lâm thủy sản sản xuất theo tuần hoàn, theo hướng xanh dưới các hình thức hỗ trợ trực tiếp cho đầu tư và sản xuất, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, xúc tiến thương mại, hỗ trợ chi phí và thủ tục bảo hộ sở hữu trí tuệ, chi phí và thủ tục cấp chứng nhận, trợ giá sản phẩm, chuyển từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, tiêu hủy bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng. Thay đổi thói quen tiêu dùng, thực

hiện lối sống bền vững và có trách nhiệm đối với nông sản sản xuất ra trong suốt vòng đời sản phẩm.

#### **2.3.4. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, sinh thái thông qua phát triển đội ngũ giảng viên TOT; Tổ chức tập huấn, đào tạo kiến thức về KTTH cho cán bộ ngành nông nghiệp, người sản xuất phục vụ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, nhất là trên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh hoặc sản phẩm tiềm năng địa phương.

- Thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn kết hợp với kiến thức về KTTH, kinh tế xanh, nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giai đoạn 2023-2025, mỗi năm tổ chức 01 lớp tập huấn ToT về KTTH cho cán bộ ngành nông nghiệp.

- Năm 2023, tổ chức 12 lớp tập huấn tuyên truyền về KTTH nhằm giới thiệu cho cán bộ ngành nông nghiệp các huyện, thành phố, người sản xuất hiểu rõ hơn về KTTH trong nông nghiệp; Giai đoạn 2023-2025, các đơn vị, địa phương thực hiện việc lồng ghép đào tạo, tập huấn tuyên truyền về KTTH vào trong quá trình triển khai thực hiện các lớp tập huấn, đào tạo, xây dựng mô hình, chuyển giao TBKT,...

*(Chi tiết nội dung và dự toán kinh phí thực hiện tại Phụ lục 2 đính kèm)*

#### **2.3.5. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; huy động nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng, phát triển nông nghiệp xanh, tuần hoàn**

- Phối hợp với Viện, Trường và các đơn vị liên quan trong chuyển giao công nghệ: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nông nghiệp, xử lý phụ phẩm nông nghiệp thành sản phẩm giá trị gia tăng.

- Nghiên cứu, chuyển giao các quy trình, mô hình tuần hoàn; Hoàn thiện các quy trình sản xuất sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng, khép kín chu trình trong khu vực sản xuất.

- Cử đơn vị trực thuộc làm đầu mối thường xuyên liên lạc với các tổ chức quốc tế uy tín trên thế giới, các chuyên gia hàng đầu về KTTH để tổ chức tập huấn, hội thảo, diễn đàn, .... từng bước nâng cao nhận thức, năng lực sản xuất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư cho tăng trưởng xanh, phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn; trong đó, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội, nhất là từ doanh nghiệp. Lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho những hoạt động mang tính dẫn dắt như đầu tư xây dựng mô hình KTTH, xây dựng vùng nguyên liệu xanh, cụm công nghiệp - nông



ngành xanh, trung tâm chế biến nông sản sạch, hữu cơ, công trình xử lý chất thải, ...

- Tổ chức kêu gọi hợp tác và trao đổi với các nhà tài trợ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để tìm kiếm nguồn lực đầu tư, tiếp cận tri thức, khoa học công nghệ phục vụ phát triển KTTH trong nông nghiệp.

### **2.3.6. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính**

- Ưu tiên xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng thủy lợi tự chảy, hiện đại, đảm bảo sự liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác và đảm bảo phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, tuần hoàn nước.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống đê điều và các công trình phòng chống thiên tai khác để đảm bảo an toàn hoạt động kinh tế - xã hội, dân sinh, giao thông, ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai, nước biển dâng.

### **2.3.7. Giải pháp về hỗ trợ bảo quản, chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm**

- Hỗ trợ hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ có kèm máy móc thiết bị hoặc không kèm máy móc thiết bị theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó:

+ Cần chú trọng gia tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến công nghệ cao; tăng chế biến từ các phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp nhằm tăng giá trị của sản phẩm; có biện pháp xử lý các phế phẩm, phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất, chế biến nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Khai thác tiềm năng chế biến sâu để tăng thêm hiệu quả của chuỗi giá trị. Chế biến sâu các phụ phẩm nông nghiệp thành nhiều loại sản phẩm có giá trị cao có thể dùng để sản xuất phân bón hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi...

- Mời gọi các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn, sản phẩm có chứng nhận để hỗ trợ liên kết tiêu thụ đối với những sản phẩm từ các mô hình nông nghiệp tuần hoàn trong tỉnh.

### **2.3.8. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án thu gom và tái sử dụng các chất thải nhựa, chai lọ trong nông nghiệp**

- Duy trì và phát triển mô hình thu gom, phân loại tái sử dụng các chất thải nhựa, chai lọ trong nông nghiệp.

- Hướng dẫn địa phương phát triển các mô hình thu gom, phân loại tái sử dụng các chất thải nhựa, chai lọ trong nông nghiệp trên chuỗi ngành hàng chủ lực hoặc ngành hàng tiềm năng.

### **2.3.9. Giải pháp về chính sách**

- Tham mưu tích hợp, thực hiện hiệu quả các chính sách hiện có như: Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018, Thông tư số 75 /2019/TT-BTC ngày 04/11/2019, Nghị quyết 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tư nhân đầu tư vào nông nghiệp tuần hoàn, phát triển công nghiệp tái chế, tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường.

- Đề xuất bổ sung tiêu chí xây dựng và phát triển mô hình KTTH trong nông nghiệp vào các tiêu chí về phát triển nông thôn mới.

- Thực hiện đối thoại, tiếp cận chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giữa lãnh đạo tỉnh, doanh nghiệp và người dân từ đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn nông nghiệp.

### **3. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Phụ lục 2)**

Tổng kinh phí: 5.864,06 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2023: 2.834,36 triệu đồng;

+ Giai đoạn 2024-2025: 3.029,71 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí được lồng ghép từ các nguồn vốn:

+ Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các bộ ngành và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học và công nghệ, khuyến nông, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, các dự án ODA và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

+ Vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hàng năm, căn cứ các chỉ tiêu và nội dung tại Kế hoạch, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và bố trí nguồn lực thực hiện.

### **4. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN (Phụ lục 2)**

### **5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Phụ lục 3)**

#### **5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết; cuối năm 2025 và năm 2030 tổ chức tổng kết kết quả triển khai thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 01/11), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và Nước sạch nông thôn) để tổng hợp, báo cáo.

## **5.2. Đề nghị UBND các huyện/thành phố và Các sở, ngành, đơn vị liên quan**

- Đề nghị các sở, ngành Tỉnh có liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện kế hoạch

- Căn cứ các chỉ tiêu và nội dung được phân công tại Kế hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo ngành chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và bố trí nguồn lực thực hiện.

### ***Nơi nhận:***

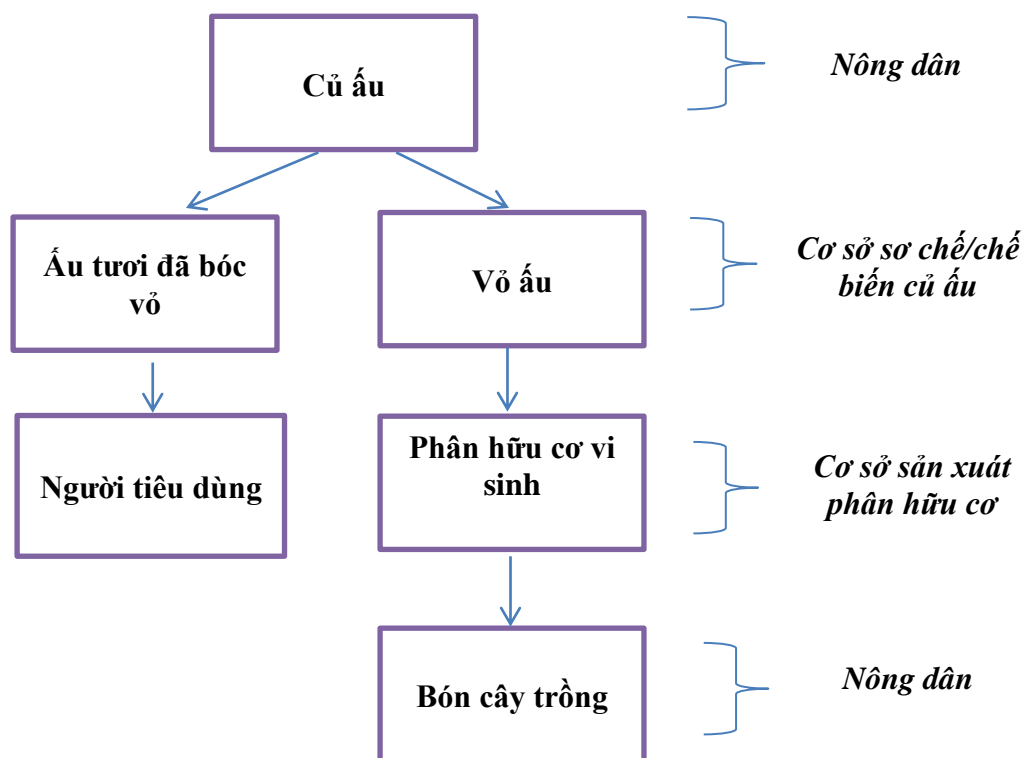
- UBND Tỉnh (b/c);
- GD Sở và các PGD sở;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Sở: CT, TN&MT, KH&CN;
- Phòng NN&PTNT/KT huyện, thành phố;
- Trung tâm DVNN huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

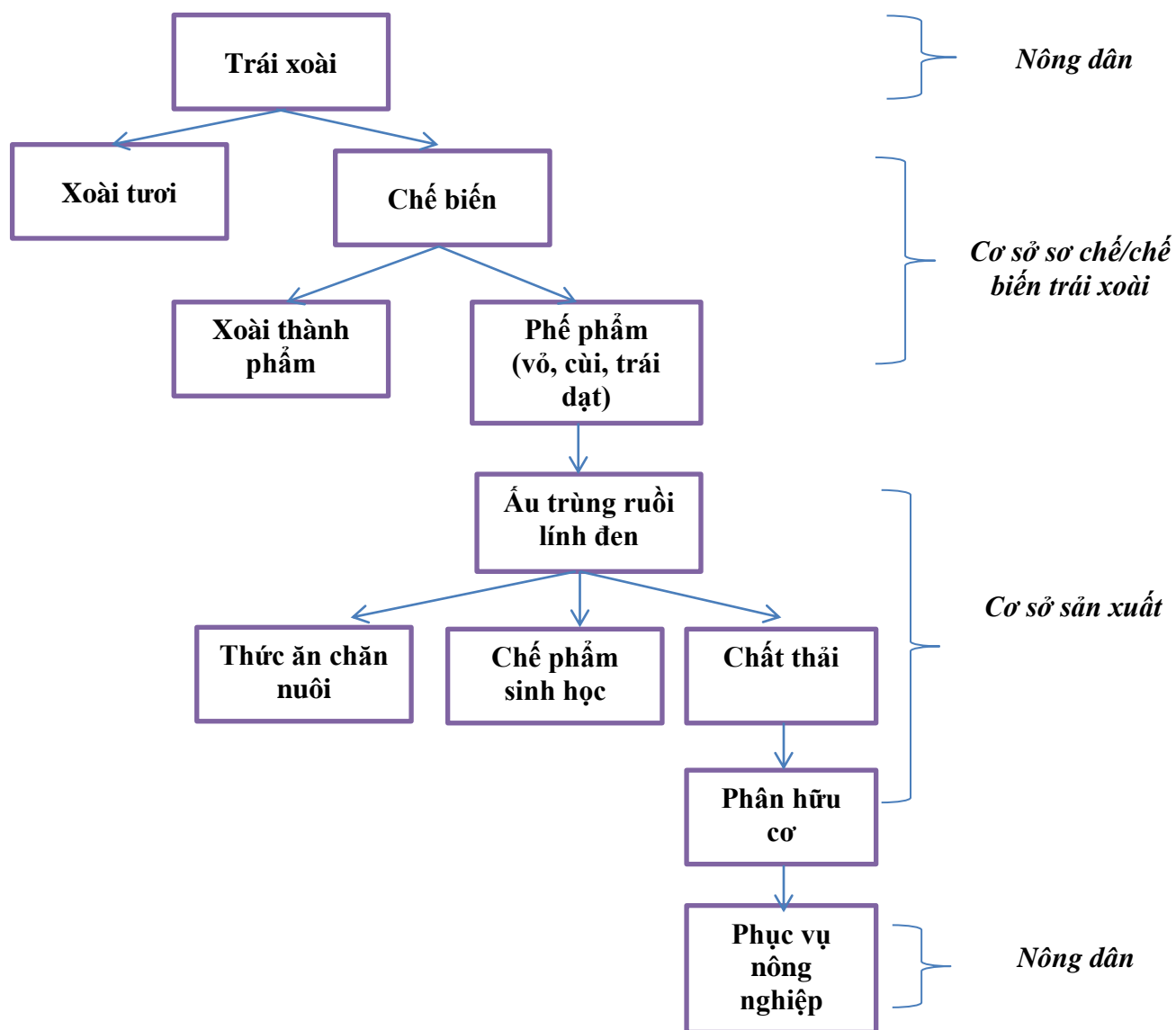
**Lê Quốc Điền**

**Phụ lục**  
**Sơ đồ của một số mô hình hướng tới sản xuất nông nghiệp theo tiêu chí**  
**tuần hoàn, bền vững trong thời gian qua tại tỉnh Đồng Tháp**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày ... tháng .... năm 2022 của*  
*Sở Nông nghiệp và PTNT)*

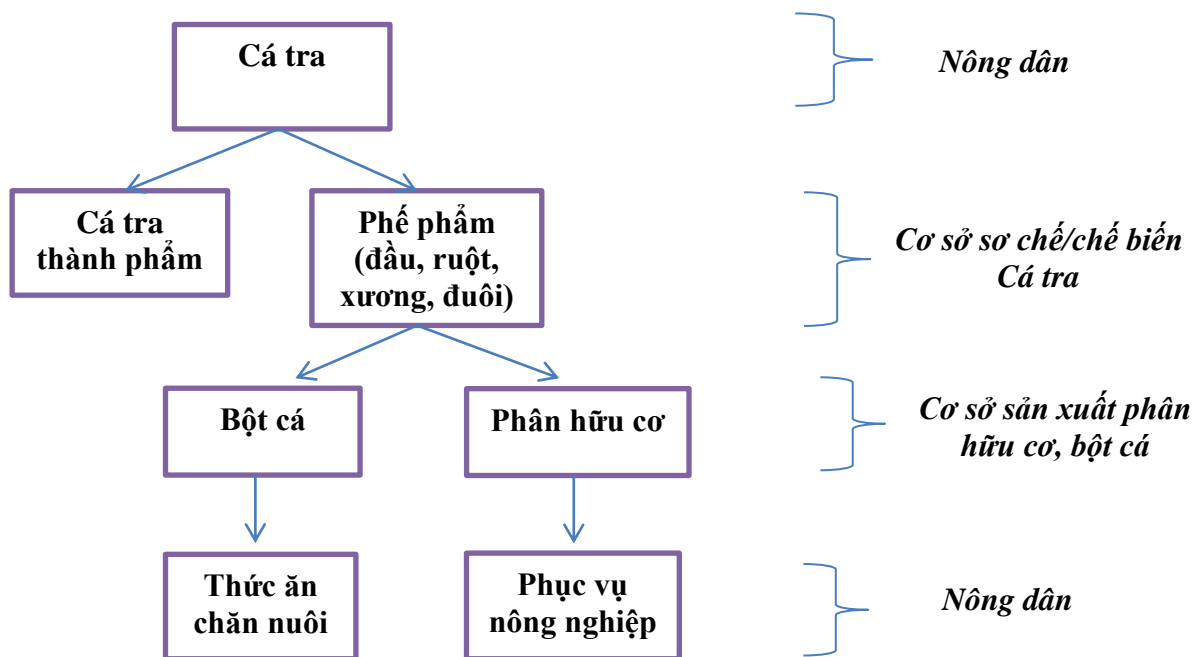
**1. Mô hình sản xuất phân hữu cơ từ vỏ ấu**



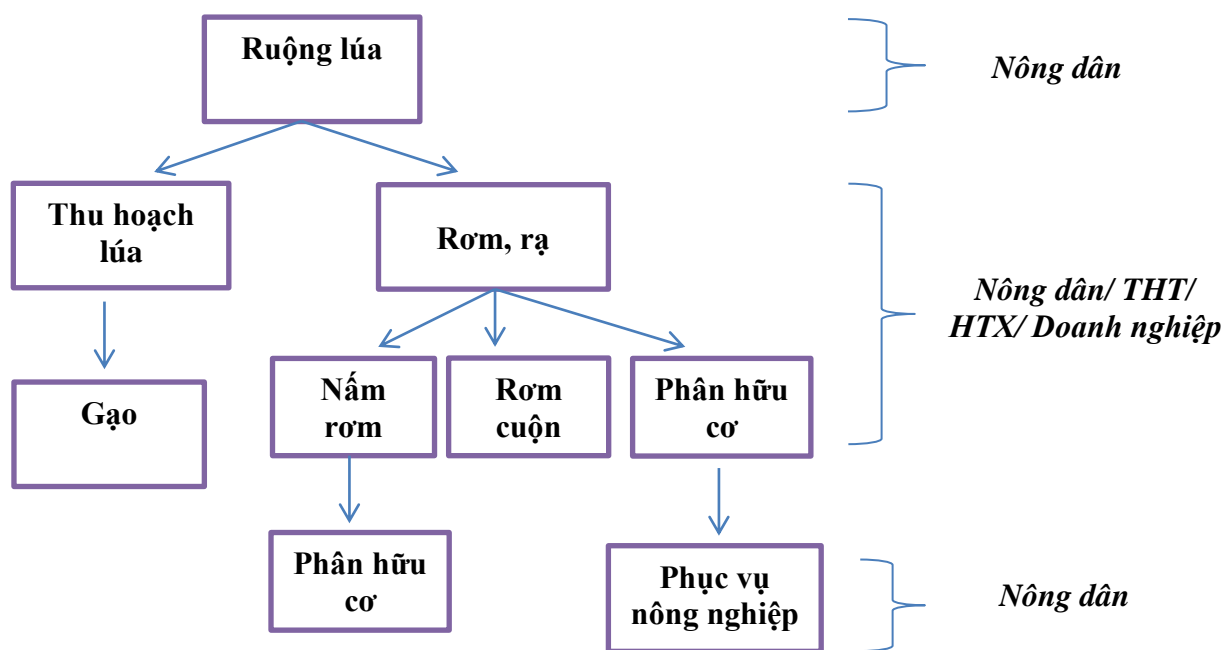
## 2. Mô hình nuôi ruồi lính đen kết hợp chăn nuôi, trồng trọt



### 3. Mô hình thu chất thải phụ phẩm cá tra làm phân bón của Công ty CP Vĩnh Hoàn



### 4. Mô hình sản xuất lúa hữu cơ tuần hoàn gắn với truy xuất nguồn gốc



## 5. Mô hình tái chế vỏ trấu của Công ty TNHH MTV Mai Anh Đồng Tháp

